

BÁO CÁO
CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2021

Thực hiện Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của HĐND huyện Tân Biên về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương năm 2021, UBND huyện Tân Biên ban hành Quyết định số 4300/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 trên địa bàn huyện Tân Biên, gồm:

1. Dự toán thu ngân sách trên địa bàn theo chỉ tiêu:	164.500 triệu đồng
- Thu cân đối:	164.500 triệu đồng
2. Dự toán chi ngân sách địa phương:	372.851 triệu đồng
- Chi đầu tư phát triển:	45.820 triệu đồng
- Chi thường xuyên:	317.430 triệu đồng
- Quỹ dự phòng	7.070 triệu đồng
- Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương:	2.531 triệu đồng

Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu chi ngân sách nhà nước 3 tháng đầu năm 2021 như sau:

I. VỀ THU NGÂN SÁCH:

1. Thu ngân sách nhà nước theo chỉ tiêu:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tính vào chỉ tiêu thực hiện 3 tháng đầu năm 2021 là 50.070 triệu đồng, đạt 30,44% so với dự toán, giảm 5,83% so với cùng kỳ.

- **Có 4/9 khoản thu đạt và vượt tiến độ dự toán năm 2021 (25%):** Thu khác ngân sách đạt 42,80% (3.852/9.000 triệu đồng); Thu phí, lệ phí, phí môn bài đạt 41,77% (1.379/3.850 triệu đồng); Thu thuế công thương nghiệp đạt 34,32% (29.962/87.300 triệu đồng) (Trong đó: Thuế giá trị gia tăng đạt 28.219/79.350 triệu đồng, đạt 35,56% so với dự toán); Thuế thu nhập cá nhân đạt 33,38% (8.012/24.000 triệu đồng).

Có 5/9 khoản thu không đạt tiến độ dự toán năm 2021 (dưới 25%): Thu lệ phí trước bạ đạt 21,06% (2.632/12.500 triệu đồng); Thu từ quỹ đất, hoa lợi tại

xã đạt 19,95% (40/200 triệu đồng); Thu tiền sử dụng đất đạt 13,91% (3.756/27.000 triệu đồng); Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 11,97% (24/200 triệu đồng); Thu tiền cho thuê mặt đất mặt nước đạt 10,35% (103/1.000 triệu đồng).

2. Thu cân đối ngân sách được hưởng theo phân cấp (Không bao gồm số bổ sung từ ngân sách cấp trên):

- **Thu cân đối ngân sách cấp huyện:** 57.203/174.580 triệu đồng, đạt 32,77% dự toán.

- **Thu cân đối ngân sách cấp xã:**

+ **Có 9/10 xã thu cân đối đạt và vượt tiến độ dự toán năm 2021 (25%):** xã Tân Phong thu đạt 45,22% (3.853/8.522 triệu đồng); Thạnh Bắc thu đạt 37,55% (424/1.128 triệu đồng); xã Mỏ Công thu đạt 36,26% (648/1.786 triệu đồng); Thạnh Tây thu đạt 35,49% (706/1.988 triệu đồng); xã Thạnh Bình thu đạt 34,73% (1.710/4.924 triệu đồng); Thị trấn thu đạt 30,13% (1.860/6.172 triệu đồng); xã Tân Lập thu đạt 27,59% (680/2.464 triệu đồng); xã Trà Vong thu đạt 27,33% (432/1.582 triệu đồng); xã Hòa Hiệp thu đạt 27,17% (1.141/4.200 triệu đồng).

- **Có 1/10 xã thu cân đối không đạt tiến độ dự toán năm 2021 (dưới 25%):** xã Tân Bình thu đạt 23,69% (283/1.194 triệu đồng).

II. VỀ CHI NGÂN SÁCH:

1. Chi cân đối ngân sách

Tổng chi cân đối ngân sách địa phương thực hiện 3 tháng đầu năm 2021 là 103.319/372.851 triệu đồng, đạt 27,71% dự toán, giảm 22,30% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển:

Thực hiện chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương 3 tháng đầu năm 2021 là: 7.994/45.820 triệu đồng, đạt 17,45% dự toán, đạt 26,18% so với cùng kỳ.

- Chi thường xuyên:

Thực hiện chi thường xuyên nguồn ngân sách địa phương 3 tháng đầu năm 2021 là: 63.945/301.300 triệu đồng, đạt 21,22% dự toán, tăng 5,10% so với cùng kỳ.

2. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên:

Thực hiện chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên 3 tháng đầu năm 2021 là 31.379/16.130 triệu đồng, đạt 194,54% so với dự toán, giảm 24,57% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: 4.591 triệu đồng.
- Chi cho các dự án bằng nguồn vốn đầu tư: 24.486 triệu đồng.
- Chi cho các nhiệm vụ, chính sách bằng nguồn vốn thường xuyên: 2.303 triệu đồng.

III. Cân đối thu, chi ngân sách địa phương:

1. Tổng thu cân đối ngân sách	317.589 triệu đồng
- Thu ngân sách hưởng 100% và thu điều tiết	68.939 triệu đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh	185.056 triệu đồng
- Thu chuyển nguồn từ năm 2020 sang	63.594 triệu đồng
2. Tổng chi ngân sách	103.319 triệu đồng
- Chi từ cân đối ngân sách cấp huyện	71.940 triệu đồng
- Chi từ nguồn BSCMT từ ngân sách tỉnh	31.379 triệu đồng

IV. ĐÁNH GIÁ VỀ THU, CHI NGÂN SÁCH:

1. Về thu ngân sách:

Tình hình công tác thuế trên địa bàn tháng 3 tiếp tục đạt kết quả tốt, thu NSNN lũy kế 3 tháng đầu năm 2021 đạt 30,44% dự toán.

Có 4/9 khoản thu, sắc thuế và 02/04 đơn vị, 10/10 xã, thị trấn thực hiện đạt tiến độ dự toán thu (trên 25%), trong đó đáng kể là cả 10/10 xã, thị trấn đều đạt và vượt tiến độ dự toán, Phòng Tài chính - KH đã vượt dự toán thu năm 2021.

Bên cạnh những thuận lợi, kết quả đã đạt được, vẫn còn những khó khăn, hạn chế làm ảnh hưởng đến một số chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác thuế như sau:

- Tình hình quản lý nợ thuế:

+ Thực hiện theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội, Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Tài chính về khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp thuế, hiện có 134 người nộp thuế thuộc đối tượng được khoan nợ theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14, tổng số tiền thuế đề nghị khoan nợ và xóa nợ là 130.643 triệu đồng (khoan nợ 59.524 triệu đồng, xóa nợ 71.119 triệu đồng). Đến 31/12/2020, đã thực hiện thủ tục khoan nợ và xóa nợ 102 người nộp thuế, số tiền thuế đề nghị khoan nợ và xóa nợ 129.906 triệu đồng (khoan nợ 59.299 triệu đồng, xóa nợ 70.607 triệu đồng). Còn lại 32 người nộp thuế, số tiền thuế nợ 737 triệu đồng (khoan nợ 225 triệu đồng, xóa nợ 512 triệu đồng), Chi cục Thuế đang tiếp tục thực hiện thủ tục khoan nợ và xóa nợ theo quy định.

+ Tổng số nợ thuế tính đến ngày 31/12/2020 là 7.747 triệu đồng. Trong đó: Nợ có khả năng thu 6.746 triệu đồng; nợ khó thu 1.001 triệu đồng

+ Tổng số nợ thuế tạm tính đến ngày 31/3/2021 là 6.561 triệu đồng (thuế GTGT 2.962 triệu đồng, thuế TNDN 471 triệu đồng, các loại thuế khác 1.046 triệu đồng, tiền chậm nộp thuế 2.082 triệu đồng), so dự toán năm 2021 chiếm 3,99%. Trong đó: Nợ có khả năng thu 5.593 triệu đồng; nợ khó thu 968 triệu đồng (Bỏ địa chỉ kinh doanh 510 triệu đồng, chờ giải thể 228 triệu đồng, không khả năng thanh toán 230 triệu đồng). Trong đó:

* Nợ đọng doanh nghiệp: 5.361 triệu đồng. Trong đó: Nợ thông thường: 4.458 triệu đồng; Nợ khó thu: 903 triệu đồng.

* Nợ đọng cá nhân, hộ kinh doanh: 1.200 triệu đồng. Trong đó: Nợ thông thường 1.135 triệu đồng (thuế SDDPNN 359 triệu đồng); Nợ khó thu 65 triệu đồng.

+ So với nợ tại thời điểm ngày 31/12/2020 giảm 1.186 triệu đồng, tỷ lệ giảm 15,31%. Trong đó: Nợ có khả năng thu giảm 1.153 triệu đồng, tỷ lệ giảm 17,09%; Nợ khó thu giảm 33 triệu đồng, tỷ lệ giảm 3,30%.

- Còn 5/9 khoản thu đạt thấp, trong đó đáng lưu ý là khoản thu tiền sử dụng đất, chiếm tỷ trọng 16,41% dự toán, thực hiện 3 tháng chỉ mới đạt 13,91% dự toán và giảm đến 66,72% so cùng kỳ 2020.

- Công tác UNTT qua Bưu điện chưa có chuyển biến tốt, tỷ lệ số thuế thu được so với số thuế giao UNT hàng tháng luôn đạt thấp. Trong thời gian qua Chi cục Thuế đã có sự chủ động phối hợp với UBND các xã, thị trấn và Bưu điện huyện để bàn và đưa ra nhiều giải pháp khắc phục, chỉ đạo các đội thuế tập trung hỗ trợ, nhưng do tình hình nhân sự UNTT không ổn định, một số thiếu tích cực trong đơn đốc thu dẫn đến kết quả thực hiện hàng tháng chưa đạt được như mong muốn.

2. Về chi NSNN:

Tổ chức điều hành chi ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng chế tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định, các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán theo đúng tiến độ. Riêng chi đầu tư phát triển tăng cao so với dự toán là do ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách huyện để thanh toán khối lượng hoàn thành và đầu tư xây mới một số công trình trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý I năm 2021 của UBND huyện Tân Biên. *STW*

Nơi nhận: *STW*

- Sở Tài chính
- TT.HU;
- TT.HĐND huyện;
- Lưu VP.HĐND-UBND huyện.

K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Thị Minh Thanh

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2021*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện quý I năm 2021	So sánh thực hiện với	
				Dự toán năm 2021	Cùng kỳ năm 2020
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	164.500	50.070	30,44	94,17
I	Thu nội địa	164.500	50.070	30,44	94,17
II	Thu viện trợ				
B	Thu ngân sách địa phương	372.851	317.589	85,18	139,93
I	Thu cân đối ngân sách	208.540	68.939	33,06	106,31
1	Các khoản thu huyện hưởng 100%	37.460	7.309	19,51	38,38
2	Các khoản thu phân chia ngân sách huyện theo tỷ lệ %	171.080	61.630	36,02	134,55
II	Bổ sung từ ngân sách tỉnh	164.311	185.056	112,63	234,39
1	Bổ sung cân đối	145.010	36.252	25,00	100,00
2	Bổ sung có mục tiêu	19.301	148.804	770,97	348,48
III	Thu kết dư	-	-		
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		63.594		
C	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	372.851	103.319	27,71	77,70
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	356.721	71.940	20,17	78,73
1	Chi đầu tư phát triển	45.820	7.994	17,45	26,18
2	Chi thường xuyên	301.300	63.945	21,22	105,10
3	Dự phòng ngân sách	7.070		-	
4	Chi tạo lập quỹ CCTL	2.531			
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	16.130	31.379	194,54	75,43

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2021

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện quý I	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2021	Cùng kỳ năm 2020
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	164.500	50.070	30,44	94,17
I	Thu nội địa	164.500	50.070	30,44	94,17
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	87.300	29.962	34,32	121,45
4	Thuế thu nhập cá nhân	24.000	8.012	33,38	155,54
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	12.500	2.632	21,06	94,98
7	Thu phí, lệ phí	3.300	1.379	41,79	93,24
8	Các khoản thu về nhà, đất	28.200	4.193	14,87	27,00
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>		310		436,62
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	200	24	12,00	600,00
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	27.000	3.756	13,91	33,28
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	1.000	103	10,30	2,47
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	9.000	3.852	42,80	111,43
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	200	40	20,00	35,09
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	208.540	68.939	33,06	106,31
1	Từ các khoản thu phân chia	171.080	61.630	36,02	134,55
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	37.460	7.309	19,51	38,38

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2021

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện quý I	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2021	Cùng kỳ năm 2020
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	372.851	103.319	27,71	77,70
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	356.721	71.940	20,17	78,73
I	Chi đầu tư phát triển	45.820	7.994	17,45	26,18
1	Chi đầu tư cho các dự án	40.020	7.594	18,98	24,87
2	Chi đầu tư phát triển khác	5.800	400	6,90	
II	Chi thường xuyên	301.300	63.945	21,22	105,10
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	155.446	34.142	21,96	98,70
2	Chi khoa học và công nghệ	130	-	-	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	970	464	47,79	
4	Chi văn hóa thông tin	3.946	294	7,45	86,52
5	Chi phát thanh, truyền hình	635	107	16,79	84,92
6	Chi thể dục thể thao	588	89	15,14	52,54
7	Chi bảo vệ môi trường	4.787		-	-
8	Chi hoạt động kinh tế	37.025	2.776	7,50	131,44
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	71.858	14.207	19,77	96,39
10	Chi bảo đảm xã hội	10.574	4.621	43,70	296,10
III	Dự phòng ngân sách	7.070	-	-	
IV	Chi tạo nguồn CCTL	2.531			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	16.130	31.379	194,54	75,43
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	-	4.591		
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu	-	24.486		111,23
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường x	16.130	2.303	14,28	29,89